

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Số: **167** /BC-GTTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:

Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên**

Tên tiếng Anh: **THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION**

Tên viết tắt: **TISCO**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600100155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/6/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 15/11/2021.

- Vốn điều lệ: Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 1.840 tỷ đồng.

- Địa chỉ Trụ sở chính: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Số điện thoại: 0208.3832236

- Số Fax: 0208.3832056

- Website: www.tisco.com.vn

- Mã cổ phiếu: TIS

- *Quá trình hình thành và phát triển :*

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO), tiền thân là Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập năm 1959, là khu Công nghiệp đầu tiên tại Việt Nam có dây chuyền sản xuất liên hợp khép kín từ khai thác quặng sắt đến luyện gang, luyện thép và cán thép. Ngày 29/11/1963, mẻ gang đầu tiên của Công ty ra lò đã đánh dấu mốc son quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển của Công ty cũng như của ngành luyện kim Việt Nam; để đánh dấu sự kiện này, Công ty lấy ngày 29/11 hàng năm là ngày truyền thống Công nhân Gang thép.

Trải qua trên 60 năm xây dựng và phát triển, Công ty không ngừng tăng trưởng và lớn mạnh. Công suất sản xuất thép cán hiện tại đạt 1.000.000 tấn/năm, doanh thu hàng năm đạt gần 10.000 tỷ VNĐ, hệ thống các nhà phân phối sản phẩm thép TISCO trải rộng tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Sản phẩm thép TISCO đã trở nên nổi tiếng trong cả nước, được lựa chọn và sử dụng vào hầu hết các công trình xây dựng trọng điểm Quốc gia như Nhà ga T2 sân bay quốc tế Nội Bài, Cầu Nhật Tân, Tòa nhà Quốc Hội, Sân vận động quốc gia Mỹ Đình, trung tâm Hội nghị Quốc gia và nhiều công trình khác; Thâm nhập vào được thị trường Quốc tế như Canada, Singapore, Indonesia, Lào, Campuchia... Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cùng sản phẩm Thép mang thương hiệu TISCO đã giành được nhiều giải thưởng: Hàng Việt Nam chất lượng cao, Sao vàng đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng với người tiêu dùng, Nhân hiệu có uy tín tại Việt Nam, Thương hiệu nổi tiếng ASEAN, Ngôi sao Quốc tế về Quản lý chất lượng ISLQ, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 100 Thương hiệu, Sản phẩm, Dịch vụ hội nhập Quốc tế và nhiều giải thưởng có giá trị khác.

Với những thành tích nổi bật, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Công ty đã vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác của Đảng và nhà nước. Những thành tựu đạt được đã khẳng định vị thế lớn mạnh của Công ty trên thị trường trong nước và Quốc tế.

Với bề dày truyền thống đội ngũ 60 năm xây dựng và phát triển; bằng ưu thế nổi trội về năng lực sản xuất phôi thép từ nguyên liệu quặng sắt trong nước; dây chuyền sản xuất thép cán có công nghệ và thiết bị tiên tiến; hệ thống các nhà phân phối sản phẩm rộng khắp; cùng với chiến lược đầu tư và phát triển toàn diện, TISCO cam kết phương châm hành động “Chất lượng hàng đầu, sản phẩm và dịch vụ đa dạng, thỏa mãn tối đa lợi ích của khách hàng”. Đây là những yếu tố cơ bản làm nên thương hiệu TISCO, là cơ sở vững chắc cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty để Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên luôn “Lớn mạnh cùng Đất nước”.

Các dấu mốc lịch sử

Năm	Dấu mốc lịch sử
04/6/1959	Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập công trường khu Gang thép Thái Nguyên
24/10/1959	Thành lập Đảng bộ Công trường khu Gang thép Thái Nguyên
03/11/1959	Thành lập Đoàn Thanh niên lao động khu Gang thép Thái Nguyên
22/11/1959	Thành lập Công đoàn khu Gang thép Thái Nguyên
21/6/1962	Thành lập Công ty Gang thép Thái Nguyên
29/11/1963	Ngày ra mẻ gang đầu tiên và được lấy làm ngày Truyền thống công nhân Gang thép
20/12/1963	Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã cắt băng khánh thành lò cao số 1 - công trình đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại luyện kim nước ta
21/12/1964	Khánh thành xưởng thiêu kết công suất 12 vạn tấn/năm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

11//6/1999	Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/9/2000	Thủ tướng Phan Văn Khải ký quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên
21/11/2001	Công ty tổ chức khánh thành dự án cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I
28/11/2002	Khởi công công trình Nhà máy cán thép Thái Nguyên 300.000 tấn/năm
17/9/2003	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng cán bộ, công nhân viên công ty Gang thép Thái Nguyên Huân chương độc lập hạng Nhì, đồng chí Đặng Văn Sứ - Tổng Giám đốc công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba
29/9/2007	Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng tới dự và phát lệnh khởi công dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên
28/8/2008	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng CBCNV Công ty GTTN Huân chương độc lập hạng Nhất; Đồng chí Trần Trọng Mừng – Tổng Giám đốc Công ty được tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba
01/7/2009	Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần
24/3/2011	Chính thức đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch UPCOM với mã cổ phiếu TIS

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) *Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:* Sản xuất quặng sắt, gang, thép...

b) *Địa bàn kinh doanh*

Công ty có 15 chi nhánh đơn vị thành viên với gần 4.000 cán bộ công nhân viên và 8 Công ty cổ phần và 01 Công ty TNHH có vốn góp của Công ty được đóng trên địa bàn các tỉnh như: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Quảng Ninh..., các nhà máy sản xuất chính nằm trên địa bàn khu vực Lưu Xá thuộc phía nam thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hệ thống tiêu thụ sản phẩm của Công ty được thực hiện thông qua các nhà phân phối sản phẩm tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) *Mô hình quản trị:* (Xem sơ đồ Cơ cấu tổ chức).

b) *Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty*

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

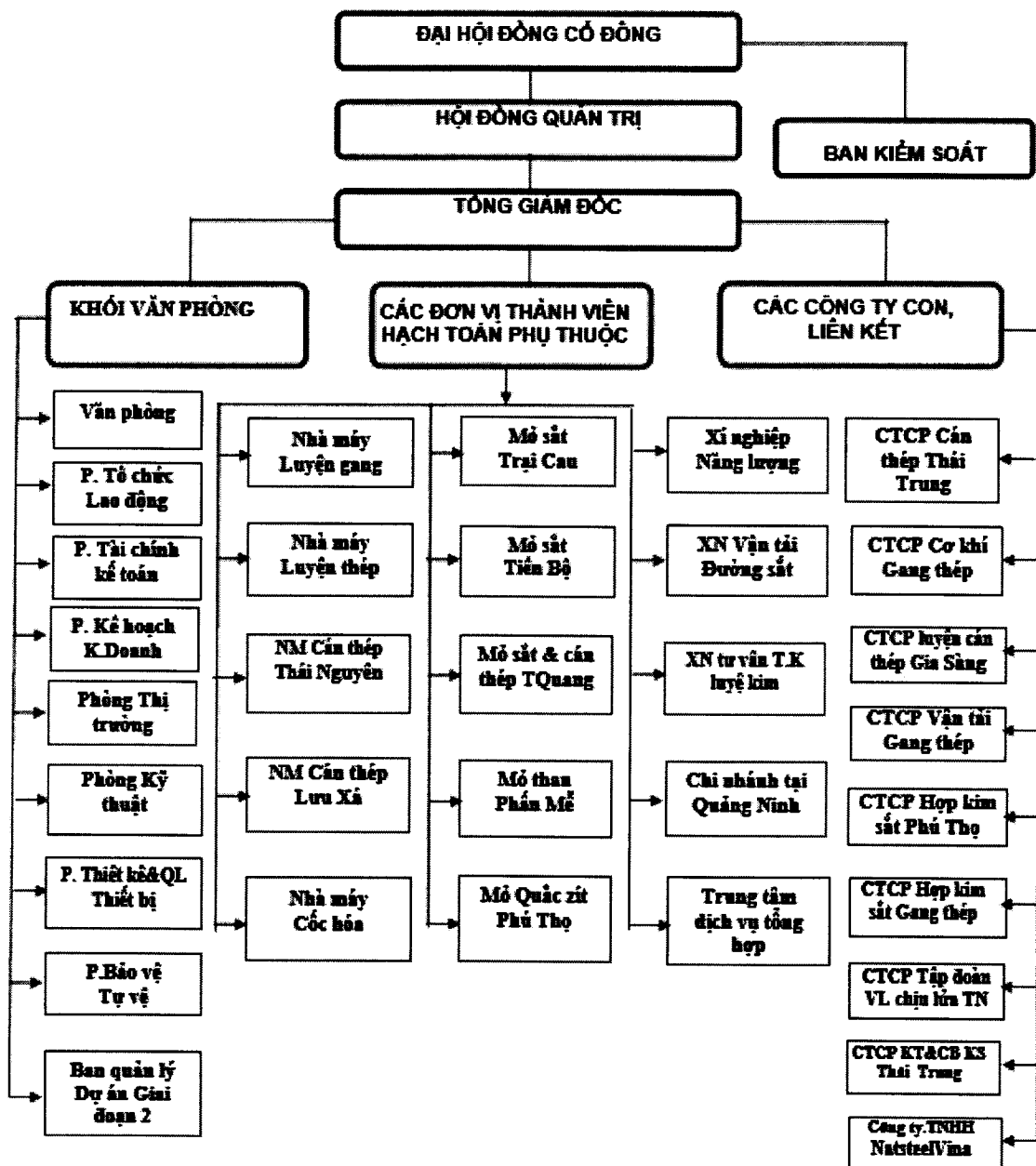
- Ban Kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Tổng giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021** Các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc Công ty*

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Nhà máy Cán thép Lư Xá	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
2	Nhà máy Cán thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
3	Nhà máy Luyện Gang	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm gang, vật liệu xây dựng
4	Nhà máy Luyện Thép Lư Xá	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán gang, thép, phôi thép, axetylen
5	Nhà máy Cốc hóa	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất than cốc, các sản phẩm từ than cốc
6	Xí nghiệp Năng lượng	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán khí công nghiệp; vận hành và truyền tải điện nước công nghiệp, ...
7	Xí nghiệp Vận tải Đường sắt	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Vận tải hàng hóa đường sắt, sửa chữa, thi công công trình giao thông đường sắt, .
8	Mỏ than Phấn Mễ	Thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Mua bán, tuyển chọn, khai thác than
9	Mỏ sắt Trại Cau	Thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Khai thác, tuyển chọn, mua bán quặng sắt, nguyên liệu phi quặng
10	Mỏ Quắc Zít Phú Thọ	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng quắc zít
11	Mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	Phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Khai thác, buôn bán, tuyển chọn quặng sắt, thép cán
12	Chi nhánh Quảng Ninh	Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, .
13	Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế Luyện kim	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tư vấn xây dựng, khảo sát, thiết kế, xây lắp, thi công các công trình mỏ, luyện kim, đường dây, trạm điện, v.v.
14	Mỏ sắt Tiến Bộ	xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;	Khai thác , chế biến và kinh doanh quặng sắt
15	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;	Nhà hàng, dịch vụ ăn uống, thể thao và du lịch

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

* Danh sách các công ty con

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ góp vốn của TISCO	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung	51,00%	Xã An Tường, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
2	Công ty cổ phần Cán Thép Thái Trung	93,68%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

* Các công ty liên kết

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ góp vốn của TISCO (%)	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	6,47	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
2	Công ty cổ phần Cơ khí Gang thép	2,62	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
3	Công ty cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên	4,33	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
4	Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng	39,66	Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
5	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	0,9	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
6	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ	16,3	Xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
7	Công ty TNHH NatsteelVina	6,8	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

4. Định hướng phát triển của Công ty

Trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành công nghiệp luyện kim Việt Nam, sản xuất chủ yếu bằng nguyên liệu tại chỗ, có khả năng cung ứng đầy đủ các chủng loại thép xây dựng, thép kết cấu với chất lượng cao, giá cạnh tranh đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

Là tổ chức kinh tế xã hội có quy mô lớn kinh doanh đa ngành nghề, có tiềm lực tài chính mạnh, có quy mô hoạt động quốc tế. Mở rộng đầu tư sang các ngành sản xuất và dịch vụ có hiệu quả kinh tế xã hội cao.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro của nền kinh tế

Là ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, ngành thép chịu mọi biến động của nền kinh tế quốc dân cũng như biến động của nền kinh tế thế giới trong xu hướng toàn cầu hóa, tự do mậu dịch.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Là một nước đang phát triển, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong đó nhu cầu xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng là rất rõ ràng. Đây là động lực cho sự phát triển của ngành công nghiệp thép Việt Nam trong những năm qua.

5.2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng từ các quyết định của các cơ quan quản lý Nhà nước như quyết định về thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên môi trường...

Công ty chủ động hạn chế những rủi ro này bằng việc tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt những thay đổi về hệ thống pháp luật cũng như chủ trương, chính sách của Nhà nước để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Ngoài ra, Công ty cũng cố gắng giảm thiểu những rủi ro về mặt pháp lý khác ví dụ như trong quan hệ hợp đồng kinh tế bằng việc tham vấn các luật sư, chuyên gia pháp lý đối với những vấn đề liên quan.

5.3. Rủi ro đặc thù

5.3.1. Rủi ro lãi suất

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép, nhu cầu vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty là rất lớn. Ngoài ra, trong kế hoạch đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất, quy mô của Công ty, nhu cầu vốn cố định cũng không hề nhỏ. Như vậy rủi ro biến động lãi suất sẽ có tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, ngoài việc tạo lập và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống các Ngân hàng thương mại để có được mức lãi suất đi vay cạnh tranh, Công ty cũng chủ động hạn chế nhu cầu vốn lưu động bằng cách:

- Đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho thông qua dự báo chính xác hơn lượng hàng tồn kho và nguyên vật liệu cần thiết;
- Đẩy mạnh hình thức bán hàng thanh toán trực tiếp để giảm số ngày một vòng quay các khoản phải thu;
- Tăng cường số ngày một vòng quay các khoản phải trả. Đối với các khoản vay dài hạn phục vụ hoạt động đầu tư phát triển, Công ty cố gắng phối hợp giữa tiến độ xây dựng và tiến độ giải ngân để tăng mức độ hoạt động của vốn vay.

Ngoài ra, Công ty cũng có thêm các kênh huy động vốn khác thông qua thị trường chứng khoán như phát hành chứng khoán ra công chúng hay phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược. Sự linh hoạt này chắc chắn sẽ giúp Công ty giảm bớt rủi ro từ việc biến động lãi suất của thị trường.

5.3.2. Rủi ro tỷ giá

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép, nhu cầu nhập khẩu quặng sắt, phôi thép, thép phế và than mỡ để đưa vào chu trình sản xuất ra thép cán thành phẩm là hoạt động thường ngày của Công ty. Bởi vậy, biến động về tỷ giá hối đoái cũng sẽ gây ra những tác động nhất định đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Để quản trị rủi ro này, Công ty cố gắng tận dụng lợi thế của mình là nâng cao năng lực khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có, qua đó giảm bớt tỷ trọng của nguyên vật liệu nhập khẩu. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động kế hoạch nhập khẩu và mối quan hệ tốt đẹp đã được Công ty tạo lập với các ngân hàng thương mại cũng góp phần đảm bảo nguồn cung ngoại tệ khi cần.

5.3.3. Rủi ro biến động giá nguyên liệu

Đặc thù của ngành thép là giá thành nguyên liệu đóng góp tỷ trọng rất lớn (khoảng trên 90%) trong tổng giá vốn hàng bán. Đặc thù này dẫn đến rủi ro đáng kể do biến động giá nguyên liệu đối với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với quyết tâm đạt được các kế hoạch đã đề ra, Công ty đã đưa ra những biện pháp nhằm khắc phục rủi ro do biến động giá nguyên liệu nêu trên như sau: (i) chủ động nghiên cứu, nắm bắt và dự báo xu hướng biến động giá nguyên liệu; (ii) tối ưu hóa mức dự trữ hàng tồn kho; và (iii) tiếp tục nâng cao năng lực tự khai thác nguyên liệu, giảm thiểu phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài.

5.3.4. Rủi ro cạnh tranh

Có thể thấy ngành thép Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất thép đang phải đối mặt với tình hình cạnh tranh rất lớn.

Sự cạnh tranh có thể dẫn tới việc gia tăng chi phí quảng cáo và hoạt động hậu mãi hoặc đưa ra các chính sách cạnh tranh giá không lành mạnh nhằm tiêu diệt đối thủ. Do đó, TISCO sẽ phải đầu tư thêm cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm cũng như các chiến lược hậu mãi và quảng cáo. Những chi phí này có thể làm giảm lợi nhuận biên và ảnh hưởng không tốt đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để tồn tại và phát triển trong tình hình cạnh tranh gay gắt này, Công ty đã xây dựng một kế hoạch tổng thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của bản thân thông qua nhiều nhóm giải pháp, tiêu biểu như sau:

- Tiếp tục đổi mới công nghệ, nâng cao tay nghề công nhân nhằm giảm tiêu hao, tiết kiệm nguyên vật liệu qua đó làm giảm giá thành sản phẩm;
- Đầu tư mở rộng công suất nhà máy để đạt tới tính kinh tế trên quy mô;
- Nâng cao hiệu quả của hệ thống phân phối qua đó khẳng định hình ảnh một thương hiệu mạnh trong mắt người tiêu dùng;
- Chú trọng công tác nghiên cứu, dự báo, kế hoạch nhằm theo sát diễn biến thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Nâng cao chất lượng quản trị và điều hành doanh nghiệp thông qua các biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp.

5.3.5. Rủi ro về môi trường

Đối với đơn vị sản xuất ngành thép, trong quá trình sản xuất có phát sinh các chất thải, chất thải rắn, nước thải, khí thải. Các rủi ro về môi trường như sự cố các công trình xử lý ô nhiễm môi trường, sự cố cháy nổ, an toàn lao động. Sự cố môi trường sẽ tác động ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường, an toàn và sức khỏe của con người

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Để quản trị rủi ro này, Công ty đã xây dựng các phương án phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường, phương án PCCC đối với từng công đoạn sản xuất. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các chất thải và nâng cấp hệ thống công trình xử lý môi trường. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo Đánh giá tác động môi trường...

5.3.6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác về cơ bản là những rủi ro bất khả kháng bao gồm nhưng không hạn chế ở lũ lụt, động đất, núi lửa, bạo động, chiến tranh, đình công....sẽ có gây ra những thiệt hại, mất mát to lớn về con người, tài sản cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của các doanh nghiệp, trong đó có TISCO.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021		
					Tổng số	SO SÁNH (%)	
						So với TH năm 2020	So với KH 2021
A	B	C	I	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Giá trị SXCN (giá T.tế)	Tỷ đồng	9.179	9.110	12.965	141	142
2	Than mỡ	Tấn					
	- Than mỡ chưa tuyển	"	178.238	120.000	46.333	26	39
	- Than tuyển	"	128.326	90.000	41.473	32	46
3	Quặng sắt Tiến Bộ	"	426.741	360.000	306.500	72	85
4	Cốc Luyện kim	"	131.181	130.000	131.110	100	101
5	Gang lò cao SX	"	161.321	200.000	204.311	127	102
6	Phôi thép SX	"	288.357	395.000	430.070	149	109
7	Thép cán SX	"	802.242	815.000	824.499	103	101
8	Tiêu thụ thép cán	"	810.244	815.000	818.465	101	100,4
9	Tổng doanh thu	Tỷ đồng					
	- Báo cáo riêng	"	13.284	12.990	18.400	139	142
	- BC hợp nhất		9.590		12.883	134	
10	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng					
	- Báo cáo riêng	"	21,979	48,890	151,482	689	310
	- BC hợp nhất		21,979		156,426	712	
11	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	451,504	265,000	435,98	96,56	165
12	Lao động bình quân	Người	3.939	3.900	3.725	95	96
13	Lương bình quân	Tr.đ/ng/th	10,463	10,559	12,842	123	122

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và Tên	Chức Danh	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	
2	Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	
3	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
4	Hoàng Danh Sơn	Kế Toán trưởng Công ty	

Ông Nguyễn Minh Hạnh - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 13/9/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 5, Phường Trưng Thành, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 11.800 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần

Quá trình công tác

02/1990 đến 7/1995	Công nhân sửa chữa cơ điện, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
8/1995 đến 01/2002	Chuyên viên kế hoạch, Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
02/2002 đến 8/2002	Phó Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
9/2002 đến 9/2003	Phó phụ trách chung Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
10/2003 đến 6/2009	Trưởng Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
9/2009 đến 12/2011	Phó giám đốc kiêm Trưởng Phòng KHKD, CN Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
01/2012 đến 6/2012	Phó giám đốc phụ trách chung, Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên-Nhà máy Luyện thép Lưu Xá,
7/2012 đến 7/2017	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên-Nhà máy Luyện thép Lưu Xá

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

7/2017 đến 31/3/2020 Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

01/4/2020 đến nay Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Trần Quang Tiến - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 07/4/1972
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Phan Đình Phùng-thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư điện
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.526.000 cổ phần

Quá trình công tác

- 8/1996 – 11/2000 Nhân viên phòng kỹ thuật-Xí nghiệp Năng lượng
- 11/2000 – 5/2001 Phó phòng Kỹ thuật- Xí nghiệp Năng lượng
- 5/2001 – 11/2008 Trưởng phòng Kỹ thuật- Xí nghiệp Năng lượng
- 11/2008 – 11/2013 Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên-Xí nghiệp Năng lượng
- 12/2013 – 8/2014 Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên-Xí nghiệp Năng lượng
- 9/2014 – 3/2018 Phó Giám đốc phụ trách chung Ban QLDAGDD2-Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
- 4/2018 – 6/2020 Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên-Xí nghiệp Năng lượng
- 6/2020 - 7/2020 Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên-Xí nghiệp Năng lượng
- 7/2020 đến nay Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty

Ông Đỗ Trung Kiên - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 31/08/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Đồng Quang - Thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, Kỹ sư quản trị Doanh nghiệp, Cử nhân triết học

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 102.400 cổ phần

Quá trình công tác

10/1984 – 10/1993	Kỹ sư luyện kim Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
10/1993 – 07/1994	Phó đốc công Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
07/1994 – 12/1996	Kỹ thuật viên phân xưởng, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/1997 – 12/1999	Kỹ thuật viên Phòng kỹ thuật, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/2000 – 08/2002	Bí thư Đảng ủy, Quản đốc phân xưởng luyện thép, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
08/2002 – 03/2009	Phó bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Nhà máy Luyện thép Lư Xá
04/2009 – 02/2012	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên-Nhà máy Luyện thép Lư Xá
02/2012 đến 8/2020	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
8/2020 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Hoàng Danh Sơn – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trưng Vương - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần

Quá trình công tác

02/1989 – 07/1998	Nhân viên phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
08/1998 – 04/2000	Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
05/2000 – 10/2004	Trưởng phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
10/2004 – 06/2009	Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Công ty Gang thép TN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

07/2009 -02/2014

Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép TN

02/2014 đến nay

Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Gang thép TN

b) Những thay đổi trong ban điều hành: Không

c) *Chính sách đối với người lao động*

* *Tổng số lao động*: Tính đến 31/12/2021: 3.681 người;

* *Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp*

Công ty luôn chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Người lao động cũng được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ, đào tạo mới, đào tạo lại, bổ túc nâng bậc....

Đơn giá tiền lương được xác định trên cơ sở hao phí thời gian lao động và theo quy định của Công ty về thang bảng lương, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng quỹ tiền lương được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương và sản lượng sản phẩm.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, đưa ra sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

* *Chính sách cổ tức*

Theo Điều lệ Công ty, Công ty được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Mức chi trả cổ tức do HĐQT kiến nghị hàng năm và phải được ĐHĐCĐ chấp thuận phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) *Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:*

Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 do gặp nhiều vướng mắc, khó khăn đã phải tạm dừng thi công từ năm 2013. Thanh tra Chính phủ đã tiến hành thanh tra toàn diện Dự án và ban hành Kết luận số 167/KL-TTCP ngày 14/02/2019. Hiện nay Công ty đang thực hiện các nội dung theo Kết luận số 167/KL-TTCP và các chỉ đạo của các cấp trên có thẩm quyền để giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của Dự án.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

b) Các dự án đầu tư khác:

Có 02 dự án nhóm C là Tư vấn lập Báo cáo NCKT Dự án khai thác than mỡ hầm lò khu vực Bắc Làng Cẩm (khu Âm hồn) và Tư vấn lập Báo cáo NCKT Dự án cải tạo mở rộng khai thác than mỡ hầm lò Nam Làng Cẩm. Đã triển khai thực hiện ký hợp đồng với các đơn vị tư vấn lập Báo cáo NCKT các dự án trên

Về kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ: Có 02 hạng mục đầu tư mua sắm nâng cấp TSCĐ là Trang bị hệ thống quan trắc khí thải tự động và Nâng cấp phần mềm Bravo, đến nay các hạng mục này đang được triển khai thực hiện theo kế hoạch.

c) Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính của các công ty con, công ty liên kết năm 2021:

Mặc dù bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng các Công ty liên kết sản xuất kinh doanh bình ổn, đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu khách hàng; cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động.

STT	ĐƠN VỊ	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Công ty CP Cán thép Thái Trung		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.067,18
	- Lợi nhuận trước thuế	"	13,85
2	Công ty CP Cơ khí Gang thép		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.331,33
	- Lợi nhuận trước thuế	"	15,78
3	Công ty CP Hợp kim sắt Gang thép		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.133,41
	- Lợi nhuận trước thuế	"	11,81
4	Công ty CP Tập đoàn Vật liệu chịu lửa TN		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	566,94
	- Lợi nhuận trước thuế	"	3,30
5	Công ty CP Vận tải Gang thép TN		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	131,58
	- Lợi nhuận trước thuế	"	1,10
6	C.ty CP khai thác và chế biến KS Thái Trung	<i>Tạm dừng sản xuất</i>	
7	Công ty CP Hợp kim sắt Phú Thọ	<i>Tạm dừng sản xuất</i>	
8	Công ty CP Luyện Cán thép Gia Sàng	<i>Tạm dừng sản xuất</i>	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021	% TĂNG GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	9.362,500	10.327,233	110%
2	Doanh thu thuần	9.569,415	12.857,295	134%
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	23,471	174,359	743%
4	Lợi nhuận khác	0,334	-17,370	
5	Lợi nhuận trước thuế	23,805	156,989	659%
	<i>Tr.đó: Công ty Mẹ</i>	<i>21,979</i>	<i>156,426</i>	<i>712%</i>
6	Lợi nhuận sau thuế	9,216	122,413	1328%
	<i>Tr.đó: LNST của CĐ ko kiểm soát</i>	<i>1,826</i>	<i>0,563</i>	<i>31%</i>
	<i>LNST của Công ty Mẹ</i>	<i>7,390</i>	<i>121,850</i>	<i>1649%</i>
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- HS thanh toán ngắn hạn (lần)	0,38	0,45	
	- HS thanh toán nhanh (lần)	0,13	0,21	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- HS nợ/ Tổng tài sản (%)	80%	80%	
	- HS nợ/ Vốn CSH (%)	393%	404%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	6,98	8,98	
	- Vòng quay tổng tài sản (vòng)	1,01	1,31	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- HS LN sau thuế/Dthu thuần (%)	0,08%	0,95%	
	- HS LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (%)	0,39%	5,95%	
	- HS LN sau thuế/ Tổng TS (%)	0,08%	1,18%	
	- HS LN từ HĐ kinh doanh/ Dthu thuần	0,25%	1,36%	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Loại chứng khoán

- Loại chứng khoán đăng ký giao dịch: cổ phiếu phổ thông
- Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là: 1.840 tỷ đồng (Một ngàn tám trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn).

1 Mệnh giá

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

2 Cơ cấu sở hữu của TISCO

Hiện tại, với mức vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên là 1.840 tỷ VNĐ, tổng số cổ phần là 184 triệu cổ phiếu. Dưới đây là chi tiết cơ cấu cổ đông của TISCO tại thời điểm ngày 31/12/2021:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	% trên VDL
1	Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP	119.600.000	65
2	Công ty cổ phần Thương mại Thái Hưng	36.800.000	20
3	Các cổ đông còn lại	27.600.000	15
	Tổng cộng	184.000.000	100

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên lập và đã được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và đề án bảo vệ môi trường tại các đơn vị theo đúng quy định. Các chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm được thực hiện có hiệu quả là cơ sở để xây dựng các giải pháp nhằm xử lý các vấn đề còn tồn tại về ô nhiễm môi trường. Theo kết quả quan trắc môi trường hàng năm chất lượng môi trường đạt quy chuẩn Việt Nam về môi trường.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2021, là năm thứ hai nền kinh tế thế giới và trong nước chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, thị trường thép thế giới và trong nước có rất nhiều biến động, diễn biến phức tạp trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 lan rộng, tác động mạnh đến mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội.

Trước những khó khăn đó, Công ty đã xây dựng và triển khai kế hoạch SXKD bám sát tình hình diễn biến thị trường, linh hoạt các phương án sản xuất. Cân đối và triển khai kế hoạch cung ứng nguyên liệu gắn với yêu cầu của sản xuất, đáp ứng đủ về chủng loại, số lượng, tiến độ, chất lượng, giá cả. Đảm bảo sản xuất ổn định, đáp ứng đủ cơ cấu sản phẩm cho nhu cầu tiêu thụ, duy trì tồn kho hợp lý; cùng với đó, Công ty đã thực hiện cải tạo sửa chữa, nâng cấp thiết

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

bị công nghệ tại một số đơn vị với mục tiêu nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tận dụng tối đa nguồn lực tại chỗ, nâng cao hiệu quả SXKD, bảo vệ môi trường, ...

Kết quả SXKD của Công ty trong năm 2021 các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra và tăng trưởng so với năm 2020 và những năm trước đó, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước, việc làm và thu nhập của người lao động được đảm bảo và cải thiện rõ rệt; cán bộ, công nhân viên phấn khởi, nội bộ đoàn kết thống nhất.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản (số liệu báo cáo hợp nhất)

ĐVT: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2020	%	NĂM 2021	%
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.946	21%	2.718	26%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	127	1,35%	256	2,48%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	518	5,54%	987	9,55%
3	Hàng tồn kho	1.254	13,39%	1.435	13,90%
4	Tài sản ngắn hạn khác	47	0,50%	40	0,38%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	7.417	79%	7.609	74%
1	Các khoản phải thu dài hạn	55	0,59%	34	0,33%
2	Tài sản cố định				
	- Tài sản cố định hữu hình	1.359	14,52%	1.277	12,36%
	- Tài sản cố định vô hình	69	0,74%	50	0,49%
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.698	60,86%	6.020	58,29%
4	Đầu tư tài chính dài hạn	20	0,21%	20	0,19%
5	Tài sản dài hạn khác	215	2,29%	209	2,02%
	Cộng tài sản	9.362	100%	10.327	100%

2.2. Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2020	%	NĂM 2021	%
A	NỢ PHẢI TRẢ	7.465	80%	8.278	80%
I	Nợ ngắn hạn	5.170	55,22%	6.020	58,29%
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.571	27,47%	2.533	24,52%
2	Phải trả người bán ngắn hạn	685	7,32%	1.233	11,94%
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10	0,11%	2	0,02%
4	Các khoản phải trả phải nộp khác	1.903	20,33%	2.252	21,81%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

II	Nợ dài hạn	2.295	25%	2.258	22%
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.991	21,26%	1.790	17,33%
2	Nợ dài hạn khác	304	3,25%	468	4,54%
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.898	20%	2.049	20%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.840	19,65%	1.840	17,82%
2	Cổ phiếu quỹ (*)	-0,041	0,00%	-0,041	0,00%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	159	1,70%	281	2,72%
4	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-151	-1,61%	-122	-1,18%
5	Nguồn quỹ khác	29,909	0,32%	29,909	0,29%
6	Lợi ích của cổ đông thiểu số	19	0,20%	20	0,19%
	Cộng nguồn vốn	9.362	100%	10.327	100%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty tiếp tục cơ cấu lại lao động của Công ty cho hợp lý, giải quyết dứt điểm lao động dôi dư ở các đơn vị dừng sản xuất, giảm lao động gián tiếp, nhất là lao động quản lý, phục vụ và phục vụ quản lý ở các đơn vị. Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại, bổ sung lao động ở một số vị trí trong công nghệ sản xuất chính, nâng cao chất lượng lao động trong Công ty, kể cả lao động quản lý và lao động trực tiếp sản xuất.

Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu Công ty (lao động, tài sản, vốn...) giai đoạn 2021-2025 trong đó có tính đến phương án khởi động lại dự án giai đoạn II sau khi giải quyết được các khó khăn, vướng mắc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tình hình kinh tế - chính trị thế giới diễn biến phức tạp, thị trường thép biến động khó lường, Trung Quốc đang đối mặt với tình trạng thiếu điện nghiêm trọng và ô nhiễm môi trường dẫn đến việc thu hẹp sản xuất một số ngành như thép và xi măng.

Thị trường thép Việt Nam trong năm 2022 dự báo sẽ tốt hơn khi các tỉnh thành dần kiểm soát được dịch bệnh và chỉ đạo xuyên suốt của Chính phủ để khôi phục kinh tế sau đại dịch, dự báo xuất khẩu thép năm 2022 sẽ có sự tăng trưởng. Tuy nhiên áp lực cạnh tranh ngành thép ngày càng lớn do nguồn cung dư thừa.

Sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đang phải tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn như Dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến khó lường, thị trường thép ngày càng cạnh tranh gay gắt, khả năng tài chính yếu, những tồn tại của Dự án giai đoạn 2 chưa được tháo gỡ... Việc thực hiện giảm chi phí, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm đang là sức ép rất lớn đối với đội ngũ.

Song Công ty cũng có những thuận lợi cơ bản, tạo tiền đề vững chắc để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2022 như: Kết quả SXKD năm 2021 có hiệu quả; các giải pháp quản lý, cải tạo thiết bị nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành đang phát huy; đội

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ngũ CNVCLĐ có bề dày truyền thống đoàn kết, sáng tạo; thương hiệu Thép TISCO có uy tín trên thị trường...

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, nhận định tình hình thị trường và khả năng của Công ty, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với những nội dung chính như sau:

4.1. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	13.811
2	Quặng sắt	Tấn	252.000
3	Sản xuất cốc LK	“	130.000
4	Sản xuất gang lò cao	“	225.000
5	Sản xuất phôi thép	“	415.000
6	Sản xuất thép cán	Tấn	835.000
7	Tiêu thụ thép cán	“	835.000
8	Tổng doanh thu	Tỷ đ	20.105
9	Lợi nhuận trước thuế	“	90
10	Nộp ngân sách	“	291
11	Lao động bình quân	Người	3.700
12	Lương bình quân	Tr.đ/ng/th	12,84

4.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

4.2.1. Giải pháp về quản lý điều hành:

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành để đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định, có hiệu quả đồng thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát tốt dịch Covid - 19.

Thực hiện toàn diện và đi về chiều sâu các giải pháp tiết giảm chi phí SXKD, bao gồm 3 mảng chính là tái cơ cấu lại tổ chức lao động, cải tiến thiết bị công nghệ, chuyển đổi số và tối ưu hóa quản trị nội bộ.

Làm tốt công tác chuẩn bị nguyên liệu phục vụ sản xuất, kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, giá cả và đảm bảo tồn kho ở mức hợp lý để phát huy tối đa công suất đáp ứng nhu cầu thị trường; Chỉ đạo quyết liệt công tác thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục nghiên cứu áp dụng các giải pháp kỹ thuật trong sản xuất, triển khai các phương án phù hợp trong khai thác để tận dụng hiệu quả các lợi thế của các mỏ nguyên liệu.

Triển khai áp dụng có hiệu quả phần mềm quản lý kết hợp với chuyển đổi số để kiểm soát và điều hành quá trình sản xuất trên toàn hệ thống, đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, chính xác. từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

4.2.2. Công tác Kế hoạch – Thị trường:

Cân đối nguyên liệu sát theo yêu cầu sản xuất dựa trên kế hoạch tổng thể cả năm và cụ thể từng quý, từng tháng. Quản lý và kiểm soát tốt việc thực hiện mua sắm vật tư cả về số lượng, chất lượng, giá cả và tồn kho của các đơn vị.

Tổ chức sản xuất thép cán linh hoạt theo diễn biến thị trường, đáp ứng đầy đủ cơ cấu, chủng loại sản phẩm cho nhu cầu tiêu thụ. Tận dụng triệt để các lợi thế từ vật tư nguyên liệu và

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

công nghệ hiện có để tiết giảm giá thành sản phẩm; Đảm bảo chất lượng để duy trì và nâng cao sức cạnh tranh của thương hiệu. Trong điều kiện còn dư công suất, tiếp tục đẩy mạnh các dòng sản phẩm Công ty có thế mạnh, phát triển các sản phẩm mới để gia tăng sản lượng và giảm áp lực cạnh tranh.

Tiếp tục rà soát, đánh giá lại chính sách bán hàng và hệ thống phân phối để có những điều chỉnh phù hợp, đảm bảo đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, mở rộng thị trường; xây dựng hệ thống phân phối có tính ổn định và phát triển lâu dài.

4.2.3. Công tác Kỹ thuật, an toàn lao động và Bảo vệ môi trường

Thực hiện tốt công tác đóng cửa mỏ Thác Lạc và moong lộ thiên Bắc Làng Cẩm theo đúng đề án được phê duyệt; tiếp tục nghiên cứu giải pháp cải tạo dây chuyền tuyển quặng Mỏ sắt Tiên Bộ để nâng cao chất lượng quặng sau tuyển; hoàn thiện các hồ sơ pháp lý xin cấp đổi giấy phép khai thác các điểm mỏ theo đúng quy định của Luật Khoáng sản hiện hành. Tăng cường giám sát tốt khâu phối liệu, quy trình vận hành khâu luyện cốc để ổn định chất lượng cốc luyện kim. Kiểm soát tốt nguyên liệu quặng sắt, quặng thiêu kết, than cốc đảm bảo ổn định chất lượng và tập trung các giải pháp vận hành lò để giảm các chỉ tiêu tiêu hao, tăng sản lượng gang. Tiếp tục thực hiện phương án nấu luyện phôi thép với tỷ lệ gang lỏng hợp lý để đảm bảo cung cấp phôi cho sản xuất, cải thiện các chỉ tiêu tiêu hao. Tiếp tục triển khai nghiên cứu sản xuất sản phẩm thép hình C8, C15 và sản phẩm thép chất lượng cao phục vụ đối tượng khách hàng gia công cơ khí tại Nhà máy Cán thép Lưu Xá.

Tăng cường công tác quản lý chất lượng nguyên nhiên liệu nhập ngoài: phôi thép, than mỡ nguyên khai, than tuyển, các chất trợ dung... Duy trì và vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống phòng thử nghiệm.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về AT - VSLĐ & BVMT. Tổ chức tốt công tác huấn luyện định kỳ về ATLĐ; triển khai kế hoạch quan trắc môi trường; quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ về BHLĐ đối với người lao động theo đúng quy định; tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra về AT-VSLĐ và BVMT của các cấp không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị nghiêm trọng và ô nhiễm môi trường.

4.2.4. Công tác Quản lý thiết bị, sửa chữa TSCĐ:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì hoạt động ổn định của thiết bị các dây chuyền sản xuất. Tăng cường công tác kiểm soát thiết bị, đặc biệt là công tác chăm sóc, bảo dưỡng thiết bị theo ca. Chủ động phát hiện ngăn ngừa kịp thời các sự cố thiết bị;

Đôn đốc kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các hạng mục sửa chữa TSCĐ đảm bảo chất lượng, tiến độ, đúng lưu trình quy định. Kiểm soát chặt chẽ việc đặt hàng mua sắm và sử dụng vật tư, phụ tùng thay thế, đặc biệt là kiểm soát số lượng, chất lượng các đơn hàng.

Tập trung hoàn thành, đưa vào sử dụng khai thác có hiệu quả các hạng mục công trình cải tạo, nâng cấp thiết bị đã triển khai; tiếp tục nghiên cứu các giải pháp mới tại các đơn vị nhằm tiết giảm các chỉ tiêu tiêu hao kinh tế kỹ thuật và nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm, cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

4.2.5. Công tác đầu tư phát triển

* Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của cấp trên để giải quyết các vấn đề tồn tại liên quan đến Hợp đồng số 01#EPC/TISCO-MCC.

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo Kết luận số 167/KL-TTCP ngày 14/2/2019 của Thanh tra Chính phủ về Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2.

* Các dự án khác:

Tiếp tục triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư phát triển đang thực hiện và các hạng mục trong kế hoạch năm 2022 đảm bảo tiến độ và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

4.2.6. Công tác Tài chính kế toán

Tiếp tục bám sát các Ngân hàng đề nghị duy trì hạn mức tín dụng đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục kiểm soát tồn kho hợp lý, vừa đảm bảo sản xuất, tiêu thụ vừa giảm chi phí tài chính.

Tiếp tục rà soát lại các khoản nợ; đôn đốc, bám sát các cơ quan pháp luật đối với các món nợ đã đưa ra cơ quan pháp luật để giải quyết.

4.2.7. Công tác Tổ chức lao động và tái cơ cấu

Tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định về công tác quản lý, tăng cường công tác tham mưu quản trị các cấp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục thực hiện rà soát sắp xếp, tái cơ cấu biên chế lao động của Công ty cho hợp lý, giải quyết dứt điểm lao động dôi dư ở các đơn vị dừng sản xuất.

Nâng cao chất lượng lao động trong Công ty, kể cả lao động quản lý và lao động trực tiếp sản xuất. Tổ chức tốt công tác đào tạo mới, đào tạo lại, thi chọn lao động giỏi, thi nâng bậc trong toàn Công ty.

Tăng cường công tác khoán tiền lương theo sản phẩm cho các đơn vị thành viên, tiền lương gắn liền với năng suất, chất lượng, chi phí... Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động trong năm 2022.

4.2.8. Công tác quản lý vốn đầu tư tại các Công ty con, Công ty liên kết:

Chỉ đạo người đại diện phần vốn thực hiện đúng các quy định của pháp luật, các quy chế và quy định của Công ty.

Bám sát các chỉ đạo của cấp trên, triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác sau khi được phê duyệt.

4.2.9. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19:

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, Tổng công ty Thép Việt Nam, tỉnh Thái Nguyên về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19; phối hợp sớm hoàn thành tiêm mũi 3, mũi 4 cho toàn thể CNVCLĐ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời tới CNVCLĐ về tình hình diễn biến và các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo duy trì sản xuất ổn định.

4.2.10. Công tác khác

Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, các Ban, Bộ ngành, của Tổng công ty Thép Việt Nam về Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 và tái cơ cấu Công ty.

Duy trì tốt công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát; tổ chức các phong trào thi đua với những mục tiêu cụ thể; tích cực tham gia các phong trào của địa phương, ủng hộ các hoạt động xã hội từ thiện do địa phương và Trung ương phát động.

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty, các đơn vị trong ngành trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Trước những khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh covid-19, tình hình thị trường nguyên liệu và thành phẩm ngành thép biến động mạnh và khó lường, cạnh tranh giữa các nhà sản xuất trong nước ngày càng quyết liệt do đó đã tác động đến hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy nhiên Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, hoạt động năm 2021 có nhiều mặt nổi bật đặc biệt là công tác quản trị doanh nghiệp, công tác sửa chữa nâng cấp tài sản góp phần tạo công ăn việc làm, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc, nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập người lao động.

2. Kết quả giám sát Ban điều hành

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, cùng Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành luôn hiệu quả và đảm bảo Ban điều hành thực hiện theo định hướng chiến lược của Công ty. Ban điều hành Công ty đã chủ động, linh hoạt, triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; kiên quyết trong lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra nhiều giải pháp đồng bộ trong công tác quản lý, điều hành thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra, kết quả hầu hết các chỉ tiêu thực hiện đều vượt kế hoạch và tăng trưởng so với cùng kỳ, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận và thu nhập của người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1. Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty. Đồng thời tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát, quản lý vốn và người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

3.2. Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế thế giới, trong nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn, từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách, các biện pháp quản lý, chỉ đạo phù hợp, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

3.3. Tiếp tục chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức chế độ hợp theo đúng quy định.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức vụ điều hành	Ghi chú
1	Phạm Công Thảo	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	
2	Trần Tuấn Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	
3	Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc	
4	Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	
5	Lê Minh Tú	Thành viên HĐQT	Không điều hành	
6	Lê Hồng Khuê	Thành viên HĐQT	Không điều hành	
7	Lê Thành Thực	Thành viên HĐQT	Không điều hành	

b) Giới thiệu các thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Minh Hạnh-Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông Trần Quang Tiến-Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc(xem phần Ban điều hành)

Ông Phạm Công Thảo - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 04/12/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: S2.25.02 CC Seasons Avenue, Mỹ Lao, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao Cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần

Quá trình công tác

1995 - 1999

SV Khoa Kinh doanh quốc tế, Đại học Kinh tế Quốc dân HN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

3/2000 - 7/2007	Chuyên viên phòng KHKD, Tổng công ty Thép Việt Nam
7/2007 - 5/2010	Phó trưởng phòng KH&HTQT, Tổng công ty Thép Việt Nam
5/2010 - 12/2011	Học thạc sỹ tại Đại học Queensland-Úc
01/2012 - 3/2012	Phó trưởng phòng KH&HTQT, Tổng công ty Thép Việt Nam
4/2012 - 9/2013	Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Trúc Thôn
9/2013 - 12/2013	Phó trưởng phòng VTXNK, Tổng công ty Thép Việt Nam
01/2014 - 3/2014	Quyền Trưởng ban KH&KSNB, Tổng công ty Thép Việt Nam
04/2014 - 6/2014	Trưởng ban Kế hoạch&KSNB, Tổng công ty Thép Việt Nam
7/2014 - 8/2016	Trưởng ban Kế hoạch thị trường, Tổng công ty Thép Việt Nam
8/2016 - 4/2018	Tổng Giám đốc, Công ty LDSX Thép Vinausteel
4/2018 - 4/2019	Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
4/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Trần Tuấn Dũng - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 15/12/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: 228 Đường Giải phóng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao Cấp
- Ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Quá trình công tác

1991 - 1995	Sinh viên Trường Đại học tài chính kế toán Hà Nội
1996 - 1997	Chuyên viên phòng TCKT Công ty TNHH Sông Nhuệ
1997 - 1998	Chuyên viên phòng Kiểm toán nội bộ Công ty LD IC Hàn Quốc
1999 - 2006	Chuyên viên phòng TCKT Tổng công ty Thép Việt Nam
2006 - 2010	Phó trưởng phòng TCKT Tổng công ty Thép Việt Nam
2010 - 2016	Kế toán trưởng Công ty CP Tôn ma Vnsteel Thăng Long
2016 - 4/2019	Trưởng Ban kiểm soát, Tổng công ty Thép Việt Nam
4/2019 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát, Tổng công ty Thép Việt Nam kiêm Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Ông Lê Minh Tú - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 16/10/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phòng 1003 khu 104B khu đô thị Bắc An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Quá trình công tác

- | | |
|------------------|---|
| 6/2003 - 12/2007 | Chuyên viên phòng Kế hoạch kinh doanh Tổng công ty Thép Việt Nam |
| 01/2008 - 9/2013 | Phó trưởng phòng Vật tư xuất nhập khẩu Tổng công ty Thép Việt Nam |
| 9/2013 - 9/2016 | Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội- Vnsteel |
| 9/2016 - 10/2016 | Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP |
| 10/2016 - 3/2018 | Phó Tổng Giám đốc thứ nhất C.ty TNHH Natsteelvina |
| 4/2018 - 6/2018 | Trưởng ban Kế hoạch thị trường Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP |
| 6/2018 đến nay | Trưởng ban Kế hoạch thị trường Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP kiêm thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Gang thép Thái Nguyên |

Ông Lê Hồng Khuê - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 26/4/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 2, Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Ngoại ngữ
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 22.596.900 cổ phần

Quá trình công tác

- | | |
|------------------|--|
| 05/1993- 02/2003 | Cán bộ trung tâm, phụ trách đội xe, Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ kim khí Thái Hưng |
| 3/2003 - 7/2008 | Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

8/2008 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
03/2017 - 7/2018	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thép Việt-Ý
4/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Lê Thành Thực - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 15/8/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 7, Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 14.203.100 cổ phần

Quá trình công tác

6/1999- 02/2002	Cán bộ phụ trách tin học, Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ kim khí Thái Hưng
3/2003 - 12/2004	Phó phòng Kế toán, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
01/2005- 8/2006	Phó phòng Kinh doanh, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
9/2006- 12/2008	Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
01/2009 - 01/2017	Trưởng phòng Xuất nhập khẩu, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
02/2017 - 3/2019	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
4/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Đối mặt với nhiều khó khăn thách thức trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành nghị quyết, đồng thời tích cực phối hợp với Ban điều hành Công ty triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động của Ban điều hành. Năm 2021, chế độ họp của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Công ty. Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2021, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản, trong cuộc họp định kỳ hàng quý tập trung kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo, các nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 52 Nghị quyết, 21 Quyết định, thống nhất thông qua các nội dung công tác theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty; Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng của Công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, kỹ thuật, tái cơ cấu trong năm 2021.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021; Đại hội đã thông qua báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty, và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty đảm bảo theo Luật doanh nghiệp 2020;

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành Quy chế Văn thư lưu trữ của Công ty; Quy chế bảo vệ danh mục tài liệu bí mật kinh doanh và các thông tin nội bộ của Công ty; Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty; Quy chế tuyển dụng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của Công ty; Quy chế đào tạo của Công ty; Quy chế tiền lương và thu nhập của Công ty; Quy chế công bố thông tin của Công ty; Quy chế bán hàng thép TISCO của Công ty; Quy chế bán hàng chậm trả có thư bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng.

Tập trung đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, để có giải pháp tích cực, chủ động thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 giao. Chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát huy công suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu;

Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

2.1.1. Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Anh Dũng	Trưởng ban	
2	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	
3	Nguyễn Thúy Hà	Thành viên	
4	Bùi Quang Hưng	Thành viên	
5	Trần Quốc Việt	Thành viên	

2.2. Giới thiệu các thành viên Ban kiểm soát

Ông Trần Anh Dũng - Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 25/12/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 25, Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần

Quá trình công tác

04/1993 - 04/1999	Nhân viên phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
05/1999 - 07/2001	Tổ trưởng tổ Tài chính - phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/2001 - 11/2002	Trưởng phòng Kế toán Trung tâm hợp tác Lao động với nước ngoài - Tổng công ty Thép Việt Nam
11/2002 - 02/2003	Nhân viên phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/2003 - 10/2003	Trưởng phòng kế toán Nhà máy cán thép Thái Nguyên
11/2003 - 6/2009	Tổ trưởng tổ Kiểm toán Nội bộ - phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
7/2009 - 3/2012	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Gang thép Thái Nguyên
3/2012 - 7/2013	Trưởng phòng KTTK& TC Chi nhánh Cty CP Gang thép TN Nhà máy luyện Gang số 2
8/2013 - 3/2014	Phó phòng Kế toán TK & TC Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

4/2014 - 12/2014	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP gang thép TN
01/2015 - 4/2017	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép TN
5/2017 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP gang thép TN

Bà Nguyễn Thị Huệ - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 07/9/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 8, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Ngoại ngữ: Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

12/2003 - 2/2014	Chuyên viên, phòng Tài chính kế toán, Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên-Xí nghiệp Vận tải đường sắt
2/2014 - 6/2020	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
6/2020 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Bà Nguyễn Thúy Hà - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 10/6/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 4, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số CP sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

2001 -2005	Nhân viên phòng tài chính kế toán, Nhà máy Cơ khí, Công ty Gang thép Thái Nguyên
2005 - 2013	Nhân viên phòng tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Cơ khí Gang thép
2013 - 2015	Phó phòng tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Cơ khí Gang thép
2015- 2017	Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Cơ khí Gang thép
2017 - 2018	Chuyên viên Ban Pháp chế, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

2018 - 2019	Phó Ban Pháp chế, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
2/2019 - 6/2020	Kê toán trưởng, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
6/2020 đến nay	Kiểm Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Trần Quốc Việt – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 13/8/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Ngoại ngữ
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

2008 đến 2015	Chuyên viên Tài chính, Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng (Vpbank)
2015 đến 10/2016	Chuyên viên Tài chính, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
10/2016 đến nay	Chuyên viên ban tài chính kế toán, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
29/6/2017 đến nay	Kiểm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Bùi Quang Hưng - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 31/8/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 12, phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

12/2005 đến 01/2006	Kế toán viên Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng (Hưng Yên)
06/2006 đến 12/2006	Kế toán viên Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng tại Quảng Ninh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

12/2006 đến 9/2009	Nhân viên xuất nhập khẩu Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
9/2009 đến 03/2013	Phụ trách Kế toán Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng (Hưng Yên)
03/2013 đến 12/2014	Chuyên viên kiểm toán nội bộ, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
01/2015 đến 12/2017	Kế toán viên, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng; Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cốp pha thép Thái Hưng
01/2018 đến 12/2018	Chuyên viên Ban pháp chế, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
01/2019 đến nay	Chuyên viên kế toán, Ban quản lý các dự án Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
29/6/2017 đến nay	Kiểm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trên cơ sở Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát gắn với kết quả hoạt động năm 2021. Ban kiểm soát tự đánh giá như sau:

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát năm 2021, các thành viên ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát; được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; tham gia một số cuộc họp giao kế hoạch hằng tháng của Tổng giám đốc để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát và các thành viên đã hoàn thành việc thẩm định Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2021 theo chuẩn mực kế toán được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

- Năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện 12 cuộc kiểm soát tại các đơn vị thành viên để đánh giá các qui trình trọng yếu của Công ty như: Kiểm soát sự tuân thủ của đơn vị đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Chi thị của Tổng Giám đốc Công ty và các Qui định của Nhà nước về quản lý sản xuất, quản lý chi phí, giá thành, định mức tiêu hao, việc mua vật tư, hàng hóa, thuê dịch vụ; quản lý vật tư, công nợ, chi phí tại Công ty và một số đơn vị trực thuộc nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót.

Thông qua các cuộc kiểm soát, Ban kiểm soát đã có những kết luận, tổng kết việc giám sát để từ đó đề xuất, có ý kiến trực tiếp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2021:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG	CHI THÊM LỄ TẾT PHỤ CẤP KIỂM NGHIỆM	THÙ LAO	TỔNG	GHI CH
1	Phạm Công Thảo	Chủ tịch HĐQT			72.000.000	72.000.000	
2	Trần Tuấn Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT			66.000.000	66.000.000	
3	Nguyễn Minh Hạnh	TV HĐQT-TGD	432.000.000	62.400.000		494.400.000	
4	Trần Quang Tiến	TV HĐQT-PTGD	378.000.000	48.000.000		426.000.000	
5	Lê Minh Tú	Thành viên HĐQT			60.000.000	60.000.000	
6	Lê Hồng Khuê	Thành viên HĐQT			60.000.000	60.000.000	
7	Lê Thành Thực	Thành viên HĐQT			60.000.000	60.000.000	
8	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	378.000.000	48.000.000		426.000.000	
9	Hoàng Danh Sơn	Kế toán trưởng	342.000.000	45.600.000		387.600.000	
10	Trần Anh Dũng	TP Ban kiểm soát	342.000.000	45.600.000		387.600.000	
11	Nguyễn Thị Huệ	UV Ban kiểm soát	168.000.000	39.400.000		207.400.000	
12	Nguyễn Thúy Hà	UV Ban kiểm soát			42.000.000	42.000.000	
13	Trần Quốc Việt	UV Ban kiểm soát			42.000.000	42.000.000	
14	Bùi Quang Hưng	UV Ban kiểm soát			42.000.000	42.000.000	
Tổng cộng:			2.040.000.000	289.000.000	444.000.000	2.773.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thành Thực		7.070.400	3,84%	0	0%	Cơ cấu danh mục đầu tư

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Quý cổ đông xem chi tiết báo cáo tài chính đã công bố tại Mục “Quan hệ cổ đông”, địa chỉ: www.tisco.com.vn/.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Tổng Giám đốc, Các Phó TGD Công ty;
- Lưu: VT, VP (T.15bản).

(Handwritten signatures and initials)

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Hạnh